

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG  
GIAO THÔNG LẠNG SƠN

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2019**

Lạng Sơn, tháng 04 năm 2020

## MỤC LỤC

<b>I. THÔNG TIN CHUNG .....</b>	<b>4</b>
1. Thông tin khái quát.....	4
2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty.....	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	6
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....	6
5. Chiến lược, định hướng phát triển .....	13
6. Các rủi ro .....	13
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....</b>	<b>14</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	14
2. Tổ chức và nhân sự.....	15
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án .....	24
4. Tình hình tài chính .....	24
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	25
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	26
<b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....</b>	<b>28</b>
1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	28
2. Tình hình tài chính .....	28
<b>II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>30</b>
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	30
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc.....	31
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị .....	31
<b>III. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>31</b>
1. Hội đồng quản trị .....	31
2. Ban Kiểm soát .....	35
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát ....	36
<b>IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....</b>	<b>39</b>
1. Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ .....	39
2. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ .....	39
3. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	39

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 1: Cơ cấu Doanh thu thuần .....	15
Bảng 2: Cơ cấu chi phí .....	15
Bảng 3: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý .....	15
Bảng 4: Cơ cấu lao động tính đến thời điểm 31/12/2019.....	22
Bảng 5: Tình hình tài chính .....	24
Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	24
Bảng 7: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ..... 2020.....	25
Bảng 8: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm ...../2020 .....	26
Bảng 9: Tình hình tài sản của Công ty.....	28
Bảng 10: Tình hình nợ phải trả của Công ty .....	29
Bảng 11: Kế hoạch phát triển của Công ty .....	30
Bảng 12: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị .....	32
Bảng 13: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát .....	35

**DANH MỤC SƠ ĐỒ**

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty .....	7
--	---

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	:	Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn
Giấy CNDKDN số	:	4900219747 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 10/04/2009, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 04/10/2019
Vốn điều lệ theo GĐKKD	:	12.074.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	:	12.074.000.000 đồng
Địa chỉ	:	Số 257 Đường Trần Quang Khải, Phường Chi Lăng, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn
Số điện thoại	:	0205.3811605
Số fax	:	0205.3812930
Website	:	<a href="http://quanlyxaydunggiaothonglangson.com/">http://quanlyxaydunggiaothonglangson.com/</a>
Mã cổ phiếu	:	QLD

### 2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty

Thời gian	Mô tả
1962	Đoạn Quản lý đường bộ Lạng Sơn – tiền thân Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn được thành lập.
4/1962 -1975	Nhiệm vụ của Đoạn Quản lý đường bộ lúc này là phối hợp với lực lượng thanh niên xung phong, với các đơn vị trong ngành và nhân dân địa phương: Đảm bảo giao thông, phục vụ chiến đấu, với khẩu hiệu "Địch phá, ta sửa, ta đi". Kết quả là đã làm nhiều đường ngầm, đường tránh, đường phụ, cầu phao, bến phà đã được xây dựng bằng đúng vật liệu địa phương như: Tre, gỗ, luông... Những công trình trọng điểm như: Ngầm Góc Hồng (Hữu Lũng); ngầm Thác Trà (thị xã Lạng Sơn), phà Pò Lợi, ngầm Pò Lợi (Lộc Bình); cầu phao, cầu phà Mẹt (Hữu Lũng); cầu Phao (Tu Đồn); phà Bàn Trại (Tràng Định); cầu cáp + phà Kỳ Lừa...
1976-1985	Sau khi chiến tranh, các đơn vị của Đoạn quản lý đường bộ được ngành Giao thông vận tải Lạng Sơn giao nhiệm vụ phối hợp với các đơn vị trong ngành. Tập trung khắc phục lại hệ thống cầu, cống, đường sá ở 2 tuyến QL. 4A và QL.4B cũng như các tuyến đường Địa phương của 5 huyện biên giới và Thị xã Lạng Sơn ( nay là thành phố Lạng Sơn). Đoạn Quản lý đường bộ đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo trì đường bộ, thực hiện tốt công tác sửa chữa tập trung, sửa chữa vừa. Đặc biệt là quản lý hệ thống cầu Kỳ Lừa, cầu tràn Văn Mịch, cầu tràn Na Sầm ,

cầu trần Pò Lợi và một số cầu dầm I mặt bê tông lắp ghép trên tuyến QL4A, QL4B để phục vụ phát triển kinh tế văn hoá xã hội . an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

**1986-9/2002**

Đoạn có chức năng nhiệm vụ: Công tác quản lý và duy tu bảo dưỡng thường xuyên, xây dựng các công trình giao thông nhỏ và vừa, đảm bảo giao thông mọi tình huống, đảm bảo giao thông mọi tình huống. Cơ sở hạ tầng được giao quản lý: 406Km đường Quốc lộ, 215Km đường địa phương, Quản lý các thiết bị phòng hộ ATGT bao gồm: 20.000 cọc tiêu, 947 biển báo các loại, 412 cột Km, 166m dài hộ lan, 114 kè với tổng chiều dài 4.100m. Hoạt động sản xuất của đơn vị đã được phát triển, nâng tổng giá trị bình quân những năm 1986 từ 2,8 tỷ lên 6,2 tỷ. Năm 1998 đến năm 2003 đạt 8,9 tỷ đồng nhiều tập thể cá nhân được khen thưởng.

**Tháng 10/2002  
đến tháng 3/2009**

Chuyển đổi từ Đoàn Quản lý đường bộ thành Công ty Quản lý và sửa chữa đường bộ Lạng Sơn. Nhiệm vụ chủ yếu của Công ty lúc này: Quản lý nhà nước về các Công trình giao thông cầu, đường bộ. Bảo vệ hành lang đường bộ và các tuyến được bộ giao thông vận tải uỷ thác và các tuyến giao thông tỉnh lộ được UBND tỉnh Lạng Sơn giao, bảo dưỡng thường xuyên cầu đường bộ được giao, sửa chữa vừa và nhỏ các công trình giao thông, đảm bảo giao thông trên tuyến được giao

**Tháng 4/2009 đến nay**

Thực hiện theo QĐ số 2436/QĐ-UBND ngày 12/11/2008 của UBND tỉnh Lạng Sơn, Công ty QL & SCĐB Lạng Sơn tiến hành cổ phần hoá Công ty theo phương án nhà nước chiếm 51% cổ phần chi phối. Ngày 10/4/2009 Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với vốn điều lệ là 12.074.000.000 đồng, nhà nước chiếm giữ số vốn trên 73,33 % vốn điều lệ trong toàn Công ty. Công ty được cấp Giấy Chứng nhận ĐKDN số 4900219747 do Phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 10 tháng 04 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 28 tháng 04 năm 2016 với số vốn điều lệ là 12.074.000.000 đồng.

Nhiệm vụ chủ yếu vẫn là do nhà nước giao quản lý và bảo trì đường bộ và ĐBGT trong mọi tình huống. Ngoài ra Công ty đăng ký mở rộng ngành nghề kinh doanh để tăng cường sự cạnh tranh trong lĩnh vực SXKD và hỗ trợ cho nhiệm vụ công ích trong quản lý, sửa chữa cầu đường, ĐBGT trên các tuyến được giao.

Công ty được giao quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường Trung ương và Địa phương là 30 tuyến với tổng chiều dài 1003 Km. Trong đó gồm: 397,5 Km đường Quốc lộ và 605,5 Km đường Tỉnh lộ; 182 cầu với 5.516 mđ; 258 kè với 7.870mđ; trên 2.490 biển báo và 47.563 mđ hộ lan các loại...

22/09/2017

Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán số 182/2017/GCNCP-VSD.

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- **Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Đầu tư, xây dựng các công trình giao thông, dân dụng, điện, thủy điện;
- Quản lý, bảo trì cơ sở hạ tầng đường bộ, Tổ chức thu phí đường bộ;
- Khai thác, sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, Sản xuất bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa;

- Sửa chữa xe máy, thiết bị thi công;
- Gia công cầu thép và các sản phẩm cơ khí;
- Kinh doanh vận tải bằng đường bộ,...

- **Địa bàn kinh doanh:**

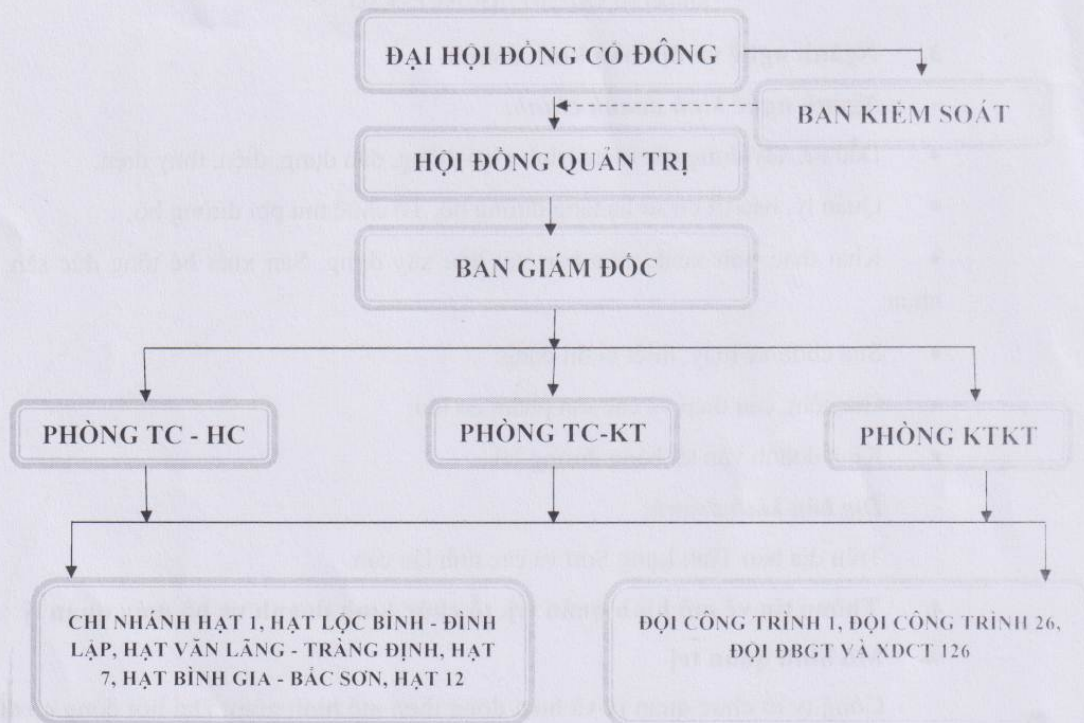
Trên địa bàn Tỉnh Lạng Sơn và các tỉnh lân cận.

**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

**↳ Mô hình quản trị**

Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn)

Để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã tổ chức bộ máy chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm quyền hạn như sau:

- ❖ **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.
- ❖ **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác.
- ❖ **Ban Kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- ❖ **Ban Giám Đốc:** Điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

*Các Phòng ban nghiệp vụ, Bộ phận sản xuất kinh doanh của Công ty.*

- ❖ **Phòng Tổ chức - Hành chính**

*Chức năng*

- Tổng hợp và tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và tổ chức thực hiện các việc trong lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ quân sự theo luật và quy chế công ty. Thu thập, xử lý thông tin và chọn lọc thông tin cung cấp cho lãnh đạo từ đó đề xuất phương án cho lãnh đạo lựa chọn và quyết định.
- Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong Công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế Công ty.
- Làm đầu mối liên lạc cho mọi thông tin của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.

*Nhiệm vụ*

- Tổ chức thực hiện công tác hành chính quản trị trong Công ty gồm: Công tác văn phòng; văn thư, lưu trữ; quản lý con dấu, lưu giữ tài liệu, kỹ vật; quản lý tài sản, trang thiết bị; bảo vệ bảo đảm an toàn cơ quan; xây dựng cơ quan an toàn văn hoá; tuyên truyền phổ biến pháp luật; vệ sinh các khu vực chung, các phòng Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc; tổ chức thực hiện công tác khánh tiết hội họp; quản lý phương tiện và phân công lái xe phục vụ công tác và sản xuất;
- Thực hiện các công tác liên quan đến tổ chức và nhân sự; quản lý và thực hiện đào tạo và tuyển dụng cán bộ: quản lý, lưu giữ và cập nhật hồ sơ cán bộ trong suốt quá trình hoạt động;
- Quản lý, theo dõi và thực hiện công tác liên quan chế độ chính sách đối với CBCNV như: diễn biến lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; bảo hiểm con người; khám sức khỏe định kỳ, công tác AT-VSLĐ;
- Theo dõi, thực hiện mua sắm thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác hành chính, quản trị của công ty (Không bao gồm vật tư, máy móc phục vụ sản xuất);
- Theo dõi, tham mưu về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng của Công ty theo quy định của Đảng và Nhà nước;
- Là đầu mối phục trách và theo dõi công tác lương, thi đua khen thưởng trong công ty, lập hồ sơ đề xuất khen thưởng, kỷ luật CBCNV;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác có tính đột xuất theo lệnh của Chủ tịch hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.



❖ **Phòng Tài chính - Kế toán****Chức năng**

- Tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty về công tác Tài chính - Kế toán.
- Phân tích tài chính, số liệu kế toán để cung cấp cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty có những quyết định phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, hiệu quả kinh doanh và tăng lợi nhuận;
- Đề xuất các biện pháp huy động vốn cho sản xuất kinh doanh; quản lý sử dụng vốn có hiệu quả, bảo đảm nhu cầu vốn kinh doanh và bảo toàn được vốn;
- Giám sát tài chính trong toàn Công ty;
- Lập báo cáo tài chính cung cấp cho cổ đông, các nhà đầu tư, nhà nước theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế toán quản trị trong doanh nghiệp phục vụ việc điều hành, kiểm tra và ra các quyết định kinh tế - tài chính của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.

**Nhiệm vụ**

- Quản lý nguồn vốn ổn định cho hoạt động và phát triển Công ty, đáp ứng nhu cầu mua vật tư, dịch vụ và trả lương cho người lao động;
- Việc huy động vốn phải có hiệu quả, chi phí vay thấp nhất: Vay ngân hàng, cá nhân phù hợp với nhu cầu kinh doanh và phải đảm bảo sinh lời, hoàn trả được vốn;
- Tổ chức phân tích hiệu quả dự án đầu tư chiều sâu để đề xuất, kiến nghị Lãnh đạo Công ty có quyết sách đầu tư hợp lý, đúng hướng;
- Tổ chức phân tích tài chính, phân tích hoạt động kinh tế cho việc lập kế hoạch tài chính dài hạn, ngắn hạn của Công ty;
- Tổ chức công tác hạch toán kế toán toàn Công ty;
- Thu thập, xử lý thông tin kế toán theo chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam;
- Hướng dẫn cá nhân, phòng Chi nhánh trực thuộc việc nhận, lập, luân chuyển, quản lý, lưu trữ chứng từ kế toán; Lập đầy đủ sổ sách kế toán; Lập báo cáo tài chính để gửi đúng thời hạn theo quy định;
- Kiểm tra, giám sát các khoản thu - chi tài chính; các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; kiểm tra quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính - kế toán; Báo cáo kịp thời và đề xuất biện pháp xử lý các hành vi vi phạm chế độ tài chính - kế toán trong đơn vị cho Chủ tịch hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và các cơ quan quản lý doanh nghiệp (HDQT, cơ quan cấp giấy phép đăng ký kinh doanh, cơ quan tài chính nhà nước...);
- Tính toán, trích nộp đầy đủ các khoản nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước;
- Bảo quản, lưu trữ, giữ gìn số liệu, tài liệu kế toán theo quy định;
- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán cho nhân viên kế toán và nhân viên trong Công ty có liên quan đến thực hiện chế độ tài chính - kế toán;

- Chủ trì tổ chức việc kiểm kê tài sản hàng năm;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác có tính đột xuất theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.

❖ **Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật**

*Chức năng*

- Tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, ba Giám đốc Công ty các nội dung: Tổ chức công tác Quản lý bảo dưỡng thường xuyên cầu đường bộ, quản lý hồ sơ các dữ liệu cầu đường bộ, các thiết bị phòng hộ trên đường được giao; Công tác ứng cứu đảm bảo giao thông; Lập các báo cáo đột xuất phục vụ công tác quản lý yêu cầu của Công ty;
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty về các nội dung: Về triển khai các nhiệm vụ có liên quan đến công tác kế hoạch sản xuất, lĩnh vực khoa học kỹ thuật, chất lượng sản phẩm. Tham gia đề xuất xây dựng các mô hình, các ngành nghề sản xuất kinh doanh theo đăng ký kinh doanh của công ty theo từng giai đoạn.
- Tham mưu xây dựng phương án mở rộng các ngành nghề kinh doanh khác theo lộ trình mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tham mưu công tác quản lý phương tiện máy móc thiết bị phục vụ khai thác khoáng sản và phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, theo dõi, đề xuất các phương án quản lý và vận hành máy móc thiết bị tại các đơn vị sản xuất.

*Nhiệm vụ*

Tiếp nhận, nghiên cứu hồ sơ hoàn công và tham gia nghiệm thu các công trình được bàn giao cho Công ty quản lý. Theo dõi và yêu cầu sửa chữa các phát sinh trong quá trình bảo hành để bàn giao chính thức đưa vào khai thác sử dụng cho các Chi nhánh Hạt;

Tham gia bàn giao mặt bằng thi công công trình, quản lý và theo dõi các tài sản trên tuyến khi bàn giao cho các đơn vị thi công. Tiếp nhận hồ sơ hoàn công và tham gia nghiệm thu bàn giao công trình do các đơn vị thi công giao lại cho Công ty;

Soạn thảo các hợp đồng kinh tế, các quyết định giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, lập kế hoạch tổng thể của công ty đối với các lĩnh vực Quản lý bảo dưỡng thường xuyên cầu đường bộ, đảm bảo giao thông khắc phục hậu quả lụt bão;

Đảm nhận thực hiện toàn bộ hồ sơ trong công tác Quản lý bảo dưỡng thường xuyên cầu đường bộ hàng năm của Công ty, từ khâu lập cập nhật, tổng hợp số liệu hàng tháng, hằng quý, đột xuất khác trên các tuyến đường Trung ương, đường tỉnh để báo cáo Sở Giao thông vận tải phục vụ công tác lập hồ sơ dự toán và thẩm định dự toán sửa chữa thường xuyên khi chủ đầu tư giao đặt hàng trước khi giao cho các Chi nhánh trực thuộc Công ty thực hiện.

Chủ trì công tác nghiệm thu hoàn thành, lập hồ sơ thanh toán với chủ đầu tư, với các Chi nhánh trực thuộc Công ty về công tác Quản lý bảo dưỡng thường xuyên cầu đường bộ;

Quản lý giấy phép thi công đồng thời theo dõi việc chấp hành các quy định và các

điều khoản theo giấy phép thi công trên đường khai thác. Tuyên truyền, vận động các tổ chức cá nhân thực hiện theo quy định trên lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ:

Chỉ đạo các Chi nhánh Hạt phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để bảo vệ, ngăn chặn và xử lý các vi phạm về trật tự an toàn hành lang đường bộ theo các quy định hiện hành.

Kiểm tra, chỉ đạo lực lượng tuần đường thực hiện nhiệm vụ theo các quy định hoạt động của lực lượng này, xây dựng chế độ làm việc, chế độ báo cáo cụ thể để thống nhất điều hành, kiểm tra giám sát từ cấp Chi nhánh Hạt đến cấp Phòng của Công ty và Sở Giao thông vận tải;

Đôn đốc, giám sát các Chi nhánh trực thuộc Công ty triển khai thực hiện công tác Quản lý bảo dưỡng thường xuyên cầu đường bộ, công tác đảm bảo giao thông khắc phục hậu quả lụt bão đáp ứng đúng tiến độ, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật theo tiêu chuẩn quy định, kịp thời đề xuất phương án khắc phục khi các Chi nhánh trực thuộc Công ty không đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Thường trực đảm bảo giao thông theo kế hoạch đảm bảo giao thông hàng năm của Công ty theo phương án thống nhất. Chủ trì tổng hợp, báo cáo, tham gia xác minh khối lượng thiệt hại do thiên tai, bão lụt gây ra trên các tuyến đường của Công ty quản lý với Chủ đầu tư, với các bên có liên quan, lập hồ sơ khắc phục hậu quả bão lũ tìm kiếm cứu nạn, đề xuất các giải pháp khắc phục để giao triển khai thực hiện đảm bảo giao thông theo bước 1. Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện đảm bảo giao thông bước 1, thẩm định hồ sơ hoàn công để làm thủ tục thanh toán với chủ đầu tư và làm hồ sơ thanh toán nội bộ của Công ty. Theo dõi quá trình khai thác sau nghiệm thu đối với công tác này:

Nghiên cứu đề xuất các giải pháp thực hiện đảm bảo giao thông bước 2 trên các tuyến đường được giao quản lý;

Chủ trì đề xuất, cung cấp số liệu phục vụ công tác xây dựng kế hoạch sửa chữa thường xuyên, sửa chữa vừa, sửa chữa lớn, cải tạo diềm đen trên các tuyến đường Trung ương và địa phương từ nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn khác khi chủ đầu tư yêu cầu.

#### *Về công tác quản lý kế hoạch*

- Đề xuất và lập kế hoạch tháng, năm và dài hạn về kế hoạch sản xuất, đổi mới công nghệ, đầu tư thiết bị máy móc, kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- Thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện KHSX, điều chỉnh tiến độ sản xuất phù hợp với mục tiêu trong từng thời kỳ;
- Theo dõi, quản lý hợp đồng, dự thảo các hợp đồng kinh tế, các quyết định giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đối với các lĩnh vực xử lý diềm đen, các dự án xây lắp khác khi được giao, kịp thời điều chỉnh hợp đồng trong quá trình thực hiện;
- Tham gia nghiệm thu thanh lý hợp đồng kinh tế (có phối hợp với các phòng chức năng) trình lãnh đạo;
- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất của các đơn vị đảm bảo khối lượng, kỹ thuật, chất lượng và tiến độ theo quyết định Công ty giao;

- Chủ trì phối hợp với các bộ phận thực hiện công tác lập hồ sơ đấu thầu; lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc giao.
- Lập kế hoạch chuẩn bị mua vật tư, trang thiết bị, dụng cụ, sửa chữa nâng cấp máy móc thiết bị để thường xuyên đáp ứng yêu cầu sản xuất. Theo dõi xuất, nhập vật tư sản xuất. Quản lý, thực hiện cấp phát, thanh quyết toán nhiên liệu cho các phương tiện, thiết bị phục vụ sản xuất và xe công vụ phục vụ công tác;
- Là đầu mối trong việc tổ chức tiếp thị, mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm;
- Là thành viên các ban: Nghiệm thu thanh toán nội bộ, An toàn vệ sinh lao động, Phòng chống cháy nổ, Ban phòng chống lụt bão tìm kiếm cứu nạn, Hội đồng kiểm kê tài sản, Hội đồng thanh lý tài sản của Công ty..v.v..

*Về quản lý kỹ thuật, chất lượng*

- Nghiên cứu các quy trình, quy phạm, định mức, đơn giá XDCCB và nắm bắt kịp thời các thông tin tiến bộ khoa học kỹ thuật mới để phổ biến áp dụng trong sản xuất, kiểm tra việc tuân thủ các quy trình quy phạm ở các bộ phận và đề xuất các phương án tối ưu trong sản xuất.
- Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận sản xuất về tiến độ và chất lượng sản phẩm trong quá trình thực hiện.
- Phối hợp với các bộ phận sản xuất và phòng ban trong Công ty thực hiện các mục tiêu đề ra.

❖ **Các Chi nhánh Hạt: Hạt 1, Hạt Lộc Bình – Đình Lập, Hạt Văn Lãng – Tràng Định, Hạt 7, Hạt Bình Gia – Bắc Sơn, Hạt 12 và các Đội: Đội công trình 1, Đội công trình 26, Đội công trình 126:**

Các Chi nhánh Hạt quản lý đường bộ là đơn vị trực thuộc Công ty có chức năng nhiệm vụ chính yếu là hoạt động công ích, ngành nghề truyền thống. Quản lý, duy tu, sửa chữa cầu đường bộ, bảo vệ hành lang cầu đường bộ, xây dựng các công trình cầu đường bộ, sửa chữa vừa và nhỏ các công trình giao thông, đảm bảo giao thông trên các tuyến đường quản lý.

Ngoài ra được tổ chức sản xuất kinh doanh theo quy định tại Giấy phép đăng ký kinh doanh.

Chi nhánh Đội công trình là đơn vị có nhiệm vụ chủ yếu là sửa chữa vừa, sửa chữa lớn và xây dựng cơ bản tùy theo điều kiện thực tế có thể được giao thêm nhiệm vụ công ích, ngành nghề truyền thống.

± **Các Công ty con, công ty liên kết:**

❖ **Công ty con**

Không có.

❖ **Công ty liên kết**

Không có.

## 5. Chiến lược, định hướng phát triển

- Tận dụng lợi thế về nguồn vốn, nguồn nhân công, quỹ đất; cùng với kinh nghiệm sản xuất kinh doanh dày dặn nhằm tìm kiếm mở rộng những ngành nghề kinh doanh khác, khai thác triệt để các nguồn lực để tăng lợi nhuận cho Công ty.
- Tập trung đầu tư thích đáng kể cả nguồn nhân lực và máy móc thiết bị duy tu cho lĩnh vực sửa chữa thường xuyên với những giải pháp như: Cải tiến kỹ thuật (công nghiệp); cải tiến cơ chế quản lý; tuyển dụng, luân chuyển cán bộ, đào tạo và đào tạo lại lao động để nâng cao năng suất lao động và chất lượng duy tu và bảo đảm giữ được đơn đặt hàng của Nhà nước cho Công ty một cách ổn định, lâu dài.
- Chủ động trong công tác tìm kiếm việc làm, chủ trương nắm vững các mối quan hệ công việc trong địa bàn tỉnh, hướng tới phát triển công việc kinh doanh ra địa bàn của địa phương khác, mở rộng quy mô hoạt động Công ty ngày càng lớn mạnh.
- Nâng cao chất lượng hoạt động, khẳng định thương hiệu trong kinh doanh. Mục tiêu đưa doanh nghiệp trở thành một trong những Công ty xây dựng có uy tín lớn trong địa bàn tỉnh, từ đó.
- Đưa mô hình Công ty Mẹ - con vào hoạt động và khai thác triệt để những lợi thế của mô hình này, những kết quả đạt được sẽ làm nền tảng cho việc xây dựng những mô hình kinh doanh khác của Công ty.
- Nâng cao chất lượng lao động thông qua tuyển dụng, đào tạo. Tiến hành kiện toàn lại bộ máy Công ty nhằm đạt được hiệu quả công việc cao nhất.

### ⊕ Các mục tiêu phát triển bền vững

Từng bước vững chắc đa dạng hóa ngành nghề, đồng thời phải có chính sách nhân sự tốt để tuyển chọn và đào tạo được đội ngũ quản lý và công nhân kỹ thuật trình độ cao, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn, từng ngành nghề.

Phát triển sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường, hoàn thành các nghĩa vụ với nhà nước.

## 6. Các rủi ro

### ⊕ Rủi ro kinh tế

Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, cũng như hoạt động của thị trường tài chính, tiền tệ. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng và tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào. Nền kinh tế thế giới trong năm 2019 tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và các vấn đề chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Tuy nhiên trong các tháng cuối năm 2019, các nguy cơ từ việc kinh tế Mỹ suy thoái đã giảm đi, cùng với khả năng thương mại Mỹ - Trung đã đạt được thỏa thuận cho thấy các dấu hiệu lạc quan hơn đối với kinh tế thế giới trong năm 2020.

Kinh tế khu vực châu Á nói chung và Việt Nam nói riêng trong năm qua được coi là một điểm sáng đáng chú ý với GDP tăng trưởng 7,02%, vượt mục tiêu 6,6-6,8% của Quốc hội đề ra. Đây cũng là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Mức tăng trưởng tuy thấp hơn mức tăng 7,08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011-2017.

Năm 2020 được dự báo sẽ là một năm khả quan đối với nền kinh tế Việt Nam. Các chỉ số vĩ mô sẽ tiếp tục ổn định, lạm phát và tỷ giá vẫn ở mức kiểm soát được trong khi đầu tư vào cơ sở hạ tầng được gia tăng và lãi suất có cơ hội điều chỉnh giảm. Tuy nhiên, dịch bệnh do chủng mới của virus corona (nCoV) đã ảnh hưởng rất lớn tới toàn nền kinh tế nói chung. Hệ quả không chỉ ảnh hưởng đến du lịch, hàng không, mà hoạt động sản xuất có thể bị trì trệ, thương mại bị hạn chế, kế tiếp là ảnh hưởng xấu lên các ngành nông nghiệp, bán lẻ và dòng vốn đầu tư quốc tế. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sẽ có thể bị ảnh hưởng lớn trong năm 2020.

#### **± Rủi ro luật pháp**

Là một công ty cổ phần đại chúng đang đăng ký giao dịch trên Hệ thống đăng ký giao dịch Upcom, ngoài việc chịu ảnh hưởng dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung. Cùng với đó là sự thay đổi về pháp luật, chính sách liên quan tới nguyên vật liệu, công nghệ,... ngành đường bộ, vận tải sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới Công ty.

Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng một môi trường pháp lý tương đối ổn định, cơ sở pháp lý về hoạt động đặc thù ngành cũng như các quy định trên thị trường chứng khoán cũng được điều chỉnh hoàn thiện hơn, tuy nhiên vẫn còn khá nhiều bất cập và vẫn đang tiếp tục được điều chỉnh đòi hỏi Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật.

#### **± Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bảo lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty dự kiến sẽ tham gia mua bảo hiểm cho tài sản và các công trình xây dựng mà Công ty tiến hành thực hiện theo quy định về hồ sơ xây dựng của từng dự án.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

**Bảng 1: Cơ cấu Doanh thu thuần**

ST T	Cơ cấu Doanh thu thuần	Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Dịch vụ công ích	32.937	57,34	33.950	45,64
2	Xây lắp, sửa chữa vừa và nhỏ	14.422	25,11	25.163	33,83
3	ĐBGT, sửa chữa công trình bão lũ	9.620	16,75	15.053	20,24
4	Xây lắp khác	460	0,80	224	0,30
<b>Doanh thu thuần</b>		<b>57.440</b>	<b>100</b>	<b>74.390</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty)

**Bảng 2: Cơ cấu chi phí**

STT	Cơ cấu chi phí	Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	48.393	84,25	63.705	85,64
2	Chi phí tài chính	1.131	1,97	1.195	1,61
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.801	13,58	9.018	12,12
4	Chi phí khác	153	0,27	117	0,16
<b>Tổng cộng</b>		<b>57.478</b>	<b>100,07</b>	<b>74.035</b>	<b>99,52</b>
<b>Doanh thu</b>		<b>57.440</b>	<b>100</b>	<b>74.390</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty)

**2. Tổ chức và nhân sự**

**+ Danh sách Ban điều hành**

**Bảng 3: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Hữu Tuấn	Giám đốc	
2	Vi Văn Dân	Phó Giám đốc	

3	Lê Văn Cử	Phó Giám đốc	
4	Lê Văn Thắng	Phó Giám đốc (ii)	Bổ nhiệm ngày 01/05/2019
5	Trần Thị Mai Hân	Trưởng phòng TC-KT	

(ii) Theo quyết định số 154/QĐ-QLXDGT-HDQT ngày 26/04/2019 của Chủ tịch HDQT về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc.

**Sơ yếu lý lịch của Giám đốc và cán bộ quản lý khác:**

**1. Họ và tên** : **Phạm Hữu Tuân**

**Số CMND** : 082236994 Ngày cấp: 23/7/2010  
Nơi cấp: Lạng Sơn

**Giới tính** : Nam

**Ngày tháng năm sinh** : 19/08/1979

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Dân tộc** : Kinh

**Chỗ ở hiện tại** : Số 75a, đường Đèo Giang, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn

**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân Ngành Xây dựng cầu đường

**Chức vụ hiện nay tại công ty** : Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác** : Không

**Số lượng cổ phần đại diện sở hữu** : 402.426 cổ phần, chiếm 33,33% VDL (thông tin cập nhật trước thời điểm thoái vốn nhà nước)

**Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu** : 258.400 cổ phần, chiếm 21,04% vốn điều lệ

**Số cổ phần của người có liên quan** : 00 cổ phần

**Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty** : Không

**Các khoản nợ đối với Công ty** : Không

**Lợi ích liên quan đối với Công ty** : Không



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG GIAO THÔNG LẠNG SƠN

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
Từ T9/2005 đến T12/2005	Kỹ sư Giao thông, Công ty CP Xây dựng 668
Từ T1/2006 đến T3/2007	Cán bộ kỹ thuật, Công ty CP Xây dựng 668
Từ T11/2007 đến T12/2008	Nhân viên phòng Khảo sát – Thiết kế, Công ty CP Tư vấn Xây dựng Giao thông Cửa Đông
Từ T1/2009 đến T12/2009	Phó phòng Khảo sát thiết kế, Công ty CP Tư vấn Xây dựng Giao thông Cửa Đông
Từ T1/2010 đến T9/2010	Trưởng phòng tư vấn 2, Công ty CP Tư vấn Xây dựng Giao thông Cửa Đông
Từ T10/2010 đến T12/2010	Phó Giám đốc, Công ty CP Tư vấn Xây dựng Giao thông Cửa Đông
Từ T1/2011 đến T3/2016	Phó Giám đốc – Kiểm tra phòng tư vấn 2, Công ty CP Tư vấn Xây dựng Giao thông Cửa Đông

**2. Họ và tên** : **Vi Văn Dân**

**Số CMND** : 081005267 Ngày cấp 22/08/2018  
Nơi cấp: Lạng Sơn

**Giới tính** : Nam

**Ngày tháng năm sinh** : 08/10/1982

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Dân tộc** : Nùng

**Chỗ ở hiện tại** : Thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

**Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty** : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác** : Không có

**Số lượng cổ phần đại diện sở hữu** : 0 cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 6.199 cổ phần, chiếm 0,51% vốn điều lệ  
 Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần  
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Quá trình công tác
Từ T7/2004 đến T8/2005	Nhân viên, Hạt 7 Văn Quan, Công ty Quản lý và sửa chữa đường bộ Lạng Sơn.
Từ T9/2005 đến T11/2007	Nhân viên, Hạt 1 Thành phố, Công ty Quản lý và sửa chữa đường bộ Lạng Sơn.
Từ T12/2007 đến T4/2009	Cán bộ kỹ thuật, Hạt 1 Thành phố, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn.
Từ T5/2009 đến T5/2011	Hạt phó, Hạt 1 Thành phố, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn.
Từ T6/2011 đến T9/2012	Phó trưởng Chi nhánh phụ trách Hạt 4 Lộc Bình, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn.
Từ T10/2012 đến T7/2014	Phó phụ trách Chi nhánh Hạt 1 Thành phố, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn.
Từ T8/2014 đến T9/2014	Trưởng Chi nhánh Hạt 1 Thành phố, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn.
Từ T9/2014 đến T10/2014	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng Chi nhánh Hạt 1 Thành phố, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn.
Từ T11/2014 đến T12/2015	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn.
Từ T1/2016 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn.

**3. Họ và tên** : Lê Văn Cử

**Số CMND** : 080993607 Ngày cấp: 21/12/2015  
Nơi cấp: Lạng Sơn

**Giới tính** : Nam

**Ngày tháng năm sinh** : 15/01/1980

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Dân tộc** : Kinh

**Chỗ ở hiện tại** : 260 đường Nguyễn Phi Khanh, P. Tam Thanh, TP Lạng Sơn

**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân Quản trị kinh doanh

**Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty** : Phó Giám đốc

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác** : Không

**Số lượng cổ phần đại diện sở hữu** : 0 cổ phần

**Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu** : 200 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ

**Số cổ phần của người có liên quan** : Không

**Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty** : Không

**Các khoản nợ đối với Công ty** : Không

**Lợi ích liên quan đối với Công ty** : Không

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Quá trình công tác
Từ T4/2004 đến T10/2005	Nhân viên, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Trường Xuân
Từ T11/2005 đến T4/2006	Công nhân gas, Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn
Từ T5/2006 đến T3/2009	Nhân viên phòng Kinh doanh, Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn
Từ T4/2010 đến T3/2012	Phụ trách kỹ thuật, Công ty TNHH Lâm Sản Hoàng Anh
Từ T4/2012 đến	Nhân viên bán hàng, Công ty TNHH Máy tính & Truyền thông

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG GIAO THÔNG LẠNG SƠN**

T9/2012	Thiên Trường.
Từ T10/2012 đến T12/2012	Nhân viên phòng Kinh doanh tổng hợp, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn
Từ T1/2013 đến T1/2014	Nhân viên phòng Quản lý Giao thông, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn
Từ T2/2014 đến T10/2014	Phó phòng Quản lý Giao thông, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn
Từ T11/2014 đến T4/2015	Phó trưởng phòng phụ trách phòng Quản lý Giao thông, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn
Từ T5/2015 đến 14/02/2020	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn

**4. Họ và tên** : **Lê Văn Thắng**

**Số CMND** : 082331519 cấp ngày 13/04/2015 tại Lạng Sơn

**Giới tính** : Nam

**Ngày tháng năm sinh** : 30/11/1982

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Dân tộc** : Kinh

**Chỗ ở hiện tại** : Thôn Vỹ Thượng, xã Hoàng Đồng, TP Lạng Sơn

**Trình độ chuyên môn** : Kỹ sư xây dựng Cầu đường bộ

**Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty** : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác** : Không

**Số lượng cổ phần đại diện sở hữu** : 00 cổ phần

**Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu** : 31.494 cổ phần, chiếm 2,61% vốn điều lệ

**Số cổ phần của người có liên quan** : Không

**Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty** : Không

**Các khoản nợ đối với Công ty** : Không

**Lợi ích liên quan đối với Công ty** : Không

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Quá trình công tác
Từ T10/2009 đến T12/202014	Nhân viên phòng khảo sát thiết kế, Công ty CP Tư vấn xây dựng giao thông Lạng Sơn.
Từ T1/2015 đến T10/2015	Phó phòng phòng giám sát thi công, Công ty CP Tư vấn xây dựng giao thông Lạng Sơn.
Từ T11/2007 đến T2/2018	Trưởng phòng phòng giám sát thi công, Công ty CP Tư vấn xây dựng giao thông Lạng Sơn.
Từ T3/2018 đến T6/2018	Nhân viên phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn.
Từ T7/2018 đến T6/2019	Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn.
Từ T7/2019 đến đến hiện tại	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn.

**5. Họ và tên** : **Trần Thị Mai Hân**  
**Số CMND** : 082020866 Ngày cấp: 20/4/2005  
 Nơi cấp: Lạng Sơn  
**Giới tính** : Nữ  
**Ngày tháng năm sinh** : 20/9/1972  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Dân tộc** : Tày  
**Chỗ ở hiện tại** : Khu tập thể giao thông, đường Chùa Tiên, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn  
**Trình độ chuyên môn** : Trung cấp – Kế toán tài vụ  
**Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty** : Trưởng phòng Tài chính – kế toán (Kế toán trưởng)  
**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác** : Không  
**Số lượng cổ phần đại diện sở hữu** : 00  
**Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu** : 4.199 cổ phần, chiếm 0,35% vốn điều lệ  
**Số cổ phần của người có liên quan** : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Quá trình công tác
Từ T9/2009 đến T4/2011	Nhân viên phòng Tài chính kế toán, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn
Từ T5/2011 đến T10/2011	Phụ trách phòng Tài chính kế toán, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn
Từ T11/2011 đến T6/2014	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn
Từ T7/2014 đến T2/2016	Phó phụ trách phòng Tài chính kế toán, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn
Từ T3/2016 đến nay	Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn

**✦ Những thay đổi trong Ban điều hành:**

Căn cứ theo Quyết định số 154/QĐ-QLXDGT-HDQT ngày 26/04/2019 của Chủ tịch HĐQT về việc bổ nhiệm Phó giám đốc.

**(\*) Trường hợp bổ nhiệm**

1. Ông Lê Văn Thắng

- Chức vụ tại Công ty trước khi bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ được bổ nhiệm: Phó Giám đốc Công ty
- Thời gian bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2019 - 2024
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Kể từ ngày 25/04/2019.

**✦ Số lượng cán bộ, nhân viên**

**Bảng 4: Cơ cấu lao động tính đến thời điểm 31/12/2019**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I. Phân loại theo trình độ lao động</b>	<b>169</b>	<b>100%</b>
- Thạc sĩ	03	2%
- Đại học	48	28%

- Cao đẳng	8	5%
- Trung cấp	22	13%
- Công nhân kỹ thuật	52	31%
- Lao động phổ thông	36	21%
<b>2. Phân theo giới tính</b>	<b>169</b>	<b>100%</b>
- Nam	108	64%
- Nữ	61	36%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn)

#### ❖ Chính sách đào tạo

Nhìn chung, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong dây chuyền sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn. Riêng lao động cần nâng cao tay nghề khi phát sinh quy trình công nghệ mới đều được gửi đi đào tạo nâng cao tay nghề trực tiếp tại các đơn vị bạn có trang thiết bị kỹ thuật phù hợp, đây là chính sách nổi bật của chiến lược quản lý phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

#### ❖ Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

**3.1. Các khoản đầu tư lớn**

Trong năm 2019, Công ty không có đầu tư thực hiện các dự án lớn.

**3.2. Các công ty con, công ty liên kết**

Không có.

**4. Tình hình tài chính của Công ty**

**4.1 Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2018 và năm 2019**

**Bảng 5: Tình hình tài chính**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu đồng)	Năm 2019 (triệu đồng)	% tăng/giảm so với năm 2018
1	Tổng giá trị tài sản	60.277	59.931	(0,57%)
2	Doanh thu thuần	57.435	74.204	29,20%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	263	405	53,90%
4	Lợi nhuận khác	(86,6)	210	/
5	Lợi nhuận trước thuế	176,4	615	248,61%
6	Lợi nhuận sau thuế	107,8	451,5	318,73%

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của QLD)*

**4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLD/Nợ NH)	Lần	1,16	1,19
Hệ số thanh toán nhanh (TSLD - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,97	1,03
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	78,91	78,20
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	374,07	358,77



<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	5,92	7,54
Doanh thu thuần/Tổng TS	Lần	0,95	1,24
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,19	0,61
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,85	3,46
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,18	0,75
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/DTT	%	0,46	0,55

(Nguồn: Tính toán dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty)

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**5.1. Cổ phần**

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 1.207.400 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.207.400 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 00 cổ phần.

**5.2. Cơ cấu cổ đông**

**✦ Cơ cấu cổ đông**

**Bảng 7: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/03/2020**

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ/Vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	01	434.678	36,00
2	Cổ đông trong nước	206	772.722	64,00
2.1	Tổ chức	00	00	0,00
2.2	Cá nhân	206	772.722	64,00
3	Cổ đông nước ngoài	00	00	0,00
4	Cổ phiếu quỹ	00	00	0,00
<b>Tổng cộng</b>		<b>207</b>	<b>1.207.400</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Quản lý và xây dựng giao thông Lang Sơn do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 30/03/2020)

+ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

**Bảng 8: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 30/03/2020**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn	Đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn	434.678	36,00%
2	Nguyễn Anh Tuấn	Số 94 ngõ 12, đường Đèo Giang, Chi Lăng, Lạng Sơn	227.700	18,86%
3	Phạm Hữu Tuấn	Số 75A, đường Đèo Giang, P. Chi Lăng, TP Lạng Sơn	185.983	15,40%
<b>Tổng cộng</b>			<b>848.361</b>	<b>70,26%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Quản lý và xây dựng giao thông Lạng Sơn do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 30/03/2020)

+ **Danh sách cổ đông sáng lập:**

Công ty không có cổ đông sáng lập.

**5.3. Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu**

Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là 12.074.000.000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không

**5.5. Các chứng khoán khác:** Không

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu vật liệu**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng trong năm giá trị: 24 tỷ đồng

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ của tổ chức: Không

**6.2. Tiêu thụ năng lượng**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Nguồn năng lượng tiêu thụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là: điện cho sinh hoạt khối văn phòng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Báo cáo các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

### 6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

### 6.4. Chính sách liên quan đến người lao động

#### a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động: 169 người

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 5.700.000 đồng/ người/ tháng.

#### b) Chính sách đào tạo

Nhìn chung, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong dây chuyền sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn. Riêng lao động cần nâng cao tay nghề khi phát sinh quy trình công nghệ mới đều được gửi đi đào tạo nâng cao tay nghề trực tiếp tại các đơn vị bạn có trang thiết bị kỹ thuật phù hợp, đây là chính sách nổi bật của chiến lược quản lý phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

#### c) Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

### 6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Hỗ trợ hộ nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm, cán bộ công nhân viên trong Công ty đã khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trên các mặt công tác.

Công tác tìm kiếm công ăn, việc làm cho người lao động; mở rộng thị trường được lãnh đạo công ty quan tâm thực hiện.

Các Dự án đầu tư xây dựng được quan tâm chỉ đạo sát sao, quyết liệt, kịp thời cơ bản các dự án thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ hiệu quả. Công tác duy tu quản lý, sửa chữa cầu đường bộ bước đầu được cải thiện rõ rệt, điểm số từng bước được nâng cao và duy trì; tỷ lệ cơ giới hóa trong thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng ngày càng cao, qua đó đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng công việc; góp phần vào việc thực hiện SXKD đạt hiệu quả, phần vốn Nhà nước tại công ty được bảo toàn.

Tiến hành rà soát lại trụ sở làm việc và ưu tiên những việc cần phải thực hiện trước như trang bị các thiết bị làm việc, cài đặt phần mềm phục vụ công tác lập dự toán, quản lý tài chính. Đưa cơ giới hóa vào công tác duy tu (máy thi công đào rãnh, san gạt lè) nhằm tăng hiệu quả công việc.

Công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động được quan tâm thực hiện; Công tác đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động được thực hiện đầy đủ, đúng quy định; đời sống người lao động từng bước được nâng lên.

#### 2. Tình hình tài chính

##### 2.1. Tình hình tài sản

**Bảng 9: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2019**

TÀI SẢN	31/12/2018 (triệu đồng)	31/12/2019 (triệu đồng)	%2019/2018 (%)
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>54.633</b>	<b>55.918</b>	<b>102,35</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.880	7.595	155,64
Các khoản phải thu ngắn hạn	40.740	40.449	99,29
Hàng tồn kho	9.013	7.874	87,36
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>5.644</b>	<b>4.013</b>	<b>71,10</b>
Tài sản cố định	3.520	2.891	82,13
Tài sản dài hạn khác	2.124	1.122	52,82
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>60.277</b>	<b>59.931</b>	<b>99,43</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của QLD)

**2.2. Tình hình nợ phải trả****Bảng 10: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2018 - 2019**

<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>31/12/2018</b> <b>(triệu đồng)</b>	<b>31/12/2019</b> <b>(triệu đồng)</b>	<b>%2019/2018</b> <b>(%)</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>47.562</b>	<b>46.868</b>	<b>98,54</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>47.195</b>	<b>46.868</b>	<b>99,31</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13.743	7.051	51,31
2. Phải trả cho người bán	18.308	21.034	114,89
3. Người mua trả tiền trước	10	2.296	22.960,00
4. Thuế và các khoản phải nộp NN	1.555	1.654	106,37
5. Phải trả Người lao động	7.294	5.607	76,87
6. Chi phí phải trả	3	97	3.233,33
7. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	6.260	9.094	145,27
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	22	34	154,55
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>367</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1. Vay nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-
2. Dự phòng phải trả dài hạn	367	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của QLD)

**2.2. Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý**

Rà soát lại các Nội quy, Quy chế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của công ty tại mọi thời điểm, bố trí sử dụng lao động hiệu quả, rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có từ lao động quản lý đến lao động trực tiếp cho phù hợp với tình hình SXKD phức tạp trong năm 2019. Xem xét xây dựng mô hình Công ty ổn định lâu dài về chiều rộng lẫn chiều sâu.

Đề ra các biện pháp thi công hợp lý, khoa học, triệt để tiết kiệm trong hoạt động SXKD, thường xuyên phân tích đánh giá để lãnh đạo Công ty kịp thời có những quyết sách đúng đắn.

Kiểm soát chặt chẽ chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, chống lãng phí.

## 2.3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bảng 11: Kế hoạch phát triển của Công ty

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Năm 2020	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2019
Vốn điều lệ (triệu đồng)	12.074	12.074	/
Doanh thu thuần (triệu đồng)	74.204	62.000	-16,45%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	451	450	-0,22%
Tỷ suất LNST/DTT (%)	0,61	0,73	19,67%
Tỷ suất LNST/VDL (%)	3,74	3,73	-2,67%
Cổ tức (%/MG)	3,74% (dự kiến)	3,73%	/

(Nguồn: Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn)

## 2.4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a) *Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường:*

Công ty đã tiêu thụ nước, năng lượng một cách tiết kiệm, hiệu quả. Xử lý chất thải tốt không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

b) *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:*

Chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

c) *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:*

Thực hiện tốt công tác an ninh trật tự hỗ trợ người nghèo tại địa phương nơi đơn vị đóng quân: công tác đền ơn đáp nghĩa, hoạt động từ thiện. Duy trì chăm lo động viên tinh thần với đơn vị kết nghĩa, ủng hộ của quỹ người nghèo, lũ lụt ...

## II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. *Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội*

Các thành viên Hội đồng quản trị là những thành phần chủ chốt của Công ty, do vậy đảm nhiệm công tác chuyên môn nhiều, chưa nghiên cứu sâu Quy chế, quy định, luật ... dẫn đến chưa tham mưu kịp thời cho Chủ tịch Hội đồng quản trị các chiến lược,

phương án sản xuất kinh doanh nhằm cạnh tranh với các Doanh nghiệp tư nhân tham gia vào lĩnh vực ngành GTVT.

Trong năm 2019, HĐQT giám sát sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đạt được những kết quả tốt. Ban Giám đốc thực hiện đúng các Nghị quyết do HĐQT đề ra.

Tuân thủ các nguyên tắc về vệ sinh an toàn lao động, tiết kiệm nguồn nhiên liệu, thực hiện vệ sinh môi trường đúng và đầy đủ.

## **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc đã bám sát các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT, linh hoạt trong điều hành để đưa công ty vượt qua được những thử thách khó khăn trong năm 2019.

Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.

Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Với những thuận lợi và khó khăn mà Công ty sẽ phải đối mặt trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo nhằm cố gắng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

- Chỉ đạo sát sao hơn nữa đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chủ chốt của Công ty như xây dựng, nâng cấp, sửa chữa bảo trì các công trình kỹ thuật dân dụng công nghiệp, giao thông;
- Tiếp tục giám sát, tăng cường trong khâu tiêu thụ sản phẩm nhằm cân bằng giữa sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.
- Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu của thị trường.
- Duy trì bộ máy hoạt động ổn định đạt năng suất, hiệu quả cao.
- Cân đối giữa nguồn thu và chi để đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng thị trường.

## **III. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng quản trị**

#### **a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT**

Bảng 12: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu tính đến ngày 31/12/2019	Số lượng chức danh TV HĐQT do từng TV HĐQT nắm giữ tại các công ty khác
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	21,04%	0
2	Phạm Hữu Huân	Thành viên Hội đồng quản trị	12,86%	0
3	Vi Văn Dân	Thành viên Hội đồng quản trị	0,51%	0
4	Trương Văn Trung	Thành viên Hội đồng quản trị	0,58%	0
5	Lê Văn Thắng	Thành viên Hội đồng quản trị	2,61%	0

(Nguồn: Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn)

#### ✦ Những thay đổi trong HĐQT

Căn cứ theo Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2019 số 150a/BB-ĐHĐCĐ-QLXDGT về việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024:

##### (\*) Trường hợp bổ nhiệm

- Ông Lê Văn Thắng
- Chức vụ tại Công ty trước khi bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty
- Thời gian bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2019 – 2024
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Kể từ ngày 01/05/2019.

##### (\*) Trường hợp miễn nhiệm

- Ông Nguyễn Mạnh Hà
- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên HĐQT
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Kể từ ngày 01/05/2019.

#### b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có.

#### c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

#### ✦ Kết quả thực hiện năm 2019



TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So sánh với KH năm	So sánh với thực hiện 2018
1	Tổng doanh thu (triệu đồng)	57.440	60.000	74.389	124%	130%
2	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	107	428	451	105%	421%
3	Tỷ lệ cổ tức %	0,75	0,75	2,51	335%	335%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	78	89,4	373	417%	478%
5	Thu nhập bình quân (Triệu/người/tháng)					
-	Chủ tịch HĐQT	25	25	30	120%	120%
-	Giám đốc	24	24	28,8	120%	120%
-	Viên chức quản lý	12	12	14,4	120%	120%
-	Người lao động	4,9	5,3	5,7	108%	116%

Tổng doanh thu năm 2019 đạt 124% so với kế hoạch đề ra.

Trong năm, Công ty đã hoàn thành việc chi trả trợ cấp thôi việc với số tiền trên 1,9 tỷ đồng. Thực hiện xong công tác thoái một phần vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp từ 73,33% xuống còn 36%, đạt chỉ tiêu kế hoạch theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

#### ✦ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2019

Hội đồng quản trị Công ty hiện có 05 thành viên. Các thành viên HĐQT hiện nay đa số đều là thành viên kiêm nhiệm chức danh trong Ban Giám đốc của Công ty nên có thuận lợi và thống nhất ý chí và đoàn kết cùng chung vai gánh vác nhiệm vụ chung về sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều tuân thủ điều lệ Công ty và quy định của pháp luật, ban hành đầy đủ nghị quyết sát thực tế và giao nhiệm vụ cho ban điều hành triển khai thực hiện; đảm bảo giám sát chặt chẽ, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của Ban Giám đốc.

Từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (ngày 25/04/2019) đến nay, HĐQT đã tổ chức 9 phiên họp định kỳ và đột xuất để ban hành các Nghị quyết cần thiết phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Các Nghị quyết quan trọng đã được thông qua như sau:

Stt	Số nghị Quyết	Ngày	Nội dung
1	150b/2019/NQ-HĐQT	25/4/2019	- Bầu Chủ tịch HĐQT tại ĐHĐCĐ.
2	153/2019/NQ-HĐQT	26/4/2019	- Bổ nhiệm bổ sung 01 Phó Giám đốc phụ trách công tác sửa chữa vừa. - Bổ nhiệm 01 thư ký HĐQT.
3	157/2019/NQ-HĐQT	27/5/2019	- Xin ý kiến chủ sở hữu về việc chọn lựa đơn vị tư vấn thoái vốn và đơn vị thẩm định giá cho công tác thoái vốn.
4	159/2019/NQ-HĐQT	21/6/2019	- Xin ý kiến chủ sở hữu về việc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán chi phí thực hiện thoái vốn Nhà nước tại Công ty. - Thành lập ban chỉ đạo thoái vốn và tổ giúp việc của Công ty.
5	159a/2019/NQ-HĐQT	28/6/2019	- Thống nhất thanh lý một số thiết bị, máy móc không có nhu cầu sử dụng của Công ty.
6	161/2019/NQ-HĐQT	05/7/2019	- Thông qua Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 05/07/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn V/v phê duyệt Kế hoạch mua sắm và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Tư vấn thẩm định giá xác định giá khởi điểm chuyển nhượng vốn; Tư vấn xây dựng phương án chuyển nhượng vốn và Tư vấn thực hiện bán cổ phần nhà nước tại Công ty.
7	163/2019/NQ-HĐQT	06/8/2019	- Thông qua nội dung chấm dứt hoạt động một số ngành nghề kinh doanh theo yêu cầu của Sở kế hoạch và Đầu tư và Luật Đấu giá tài sản.
8	166/2019/NQ-HĐQT	02/10/2019	- Thông qua việc thay đổi số nhà theo giấy chứng nhận số 3165/UBND-CN ngày 02/10/2019 của UBND thành phố Lạng Sơn. - Thông qua việc ký Hợp đồng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Lạng Sơn với hạn mức là 30 tỷ đồng.
9	168/2019/NQ-HĐQT	22/11/2019	- Rà soát các trường hợp sắp hết hạn

			<p>HDLD, đánh giá năng lực người lao động và đề xuất việc ký Hợp đồng khi người lao động hết hạn Hợp đồng.</p> <p>- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc vay vốn ngân hàng cho người lao động phục vụ công tác thu mua cổ phần đấu giá của Nhà nước.</p>
--	--	--	--

(Nguồn: Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn)

Các cuộc họp đều được ghi biên bản, các vấn đề quan trọng đều được HĐQT ra nghị quyết kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc. Giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành. Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc thảo luận, bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả.

Việc thực hiện chức năng giám sát Ban Giám đốc: Có sự thống nhất giữa HĐQT và Ban điều hành.

Các hoạt động của Ban Giám đốc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

**d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

Không có.

**2. Ban Kiểm soát**

**a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

**Bảng 13: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu tính đến ngày 31/12/2019	Ghi chú
1	Hoàng Thị Ngu	Trưởng ban	0.15%	Từ ngày 25/04/2019
2	Nguyễn Đăng Thung	Thành viên	0.57%	Đến ngày 25/04/2019
3	Lê Văn Thắng	Thành viên	2.61%	Đến ngày 25/04/2019
4	Ngô Minh Hiếu	Thành viên	0.17%	Từ ngày 25/04/2019
5	Nguyễn Thị Hồng Vân	Thành viên	0.15%	Từ ngày 25/04/2019

(Nguồn: Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn)

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Các cuộc họp Ban kiểm soát: 05 cuộc họp trong năm 2019

Trong năm Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao đúng theo quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp, bao gồm các nội dung hoạt động sau:

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua;
- Theo dõi, đánh giá tình hình tổ chức thực hiện chiến lược phát triển kinh doanh nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị;
- Rà soát các quy chế quản lý nội bộ đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế;
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc theo các quy định của Pháp luật và Công ty;
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm;
- Kiểm tra quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đối với HĐQT và Ban giám đốc;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát****3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích**

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều hưởng thù lao tại Công ty, định mức chi phí của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định.

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao (đồng)	Lương, thưởng (đồng)	Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>					
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT		360.000.000	360.000.000	
2	Phạm Hữu Tuấn	Thành viên HĐQT, Giám đốc		345.600.000	345.600.000	
3	Vi Văn Dân	Thành viên HĐQT, Phó		179.704.000	179.704.000	

		GD				
4	Trương Văn Trung	Thành viên HDQT	12.441.600	113.903.000	126.344.600	
5	Nguyễn Mạnh Hà	Thành viên HDQT	4.003.200	11.996.000	15.999.200	Đến ngày 01/05/2019
6	Lê Văn Thắng	Thành viên HDQT, Phó GD		167.990.000	167.990.000	Từ ngày 01/05/2019
7	Lê Văn Cứ	Phó Giám đốc		193.431.000	193.431.000	
8	Lương Thị Thu	Thư ký HDQT	8.640.000	33.890.000	42.530.000	
<b>II Ban Kiểm soát</b>						
9	Hoàng Thị Ngu	Trưởng BKS	14.515.200	78.097.000	92.612.200	
10	Nguyễn Đăng Thung	Thành viên BKS	3.336.000	99.314.000	102.650.000	Đến ngày 25/04/2019
11	Lê Văn Thắng	Thành viên BKS	3.336.000		3.336.000	Đến ngày 25/04/2019
12	Ngô Minh Hiếu	Thành viên BKS	7.032.000	77.082.000	84.114.000	Từ ngày 25/04/2019
13	Nguyễn Thị Hồng Vân	Thành viên BKS	7.032.000	75.002.000	82.034.000	Từ ngày 25/04/2019
<b>III</b>	Trần Thị Mai Hân	Trưởng phòng TC-KT		189.583.000	189.583.000	
<b>Tổng Cộng</b>			<b>60.336.000</b>	<b>1.925.592.000</b>	<b>1.985.928.000</b>	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn)

### 3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và cổ đông lớn

Bảng 14: Thông kê giao dịch của cổ đông nội bộ và cổ đông lớn trong năm 2019

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Ngày bắt đầu – kết thúc giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu trước GD	Số cổ phiếu sở hữu sau GD	Tỷ lệ %	Lý do
-----	---------------------------	---------	-----------------------------------	-----------------------------	---------------------------	---------	-------

**I – Giao dịch của cổ đông nội bộ**

1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	26/09/2019 đến 29/12/2019	0	258.400	21,04%	Mua
2	Phạm Hữu Tuấn	Giám đốc Công ty	26/09/2019 đến 31/12/2019	13.900	155.283	12,86%	Mua
3	Hoàng Thị Ngu	Trưởng Ban Kiểm soát	24/12/2019	1.200	2.699	0,22%	Mua
4	Lê Văn Thắng	Thành viên HĐQT	24/12/2019	1.500	31.494	2,61%	Mua
5	Vì Văn Dân	Thành viên HĐQT	24/12/2019	1.200	6.199	0,51%	Mua
6	Nguyễn Thị Hồng Vân	Thành viên Ban Kiểm soát	24/12/2019	300	1.799	0,15%	Mua
7	Trần Thị Mai Hân	Trưởng phòng TC - KT	24/12/2019	200	4.199	0,35%	Mua
8	Trương Văn Trung	Thành viên HĐQT	24/12/2019	2.000	6.999	0,58%	Mua
9	Ngô Minh Hiếu	Thành viên Ban Kiểm soát	24/12/2019	0	1.999	0,17%	Mua

**II – Giao dịch của cổ đông lớn**

1	Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn	Cổ đông lớn	24/12/2019	885.400	434.678	36%	Bán
2	Nguyễn Anh Tuấn	Cổ đông lớn	nt	nt	nt	nt	nt
3	Phạm Hữu Tuấn	Cổ đông lớn	nt	nt	nt	nt	nt

(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn)

**3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ**

Không có.

**3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Thông tư 95/2017/TT-BTC, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

**IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH****1. Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chúng tôi không nhận được thư xác nhận công nợ phải thu của ông Phạm Văn Thành với giá trị là 263.404.416 VND, trong đó công nợ phải thu khác là 138.338.729 VND, công nợ tạm ứng là 125.065.687 VND. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, bổ sung, chúng tôi không có đủ cơ sở đưa ra ý kiến về tính đúng đắn của khoản công nợ trên;

Tại thời điểm ngày 31/12/2019, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn chưa tiến hành trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là: 418.439.180 VND, trong đó: tạm ứng khó thu hồi là 145.000.000 VND, công nợ phải thu khó đòi là: 184.439.180 VND và trả trước cho người bán là: 89.000.000 VND. Nếu thực hiện trích lập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nêu trên thì khoản mục "Dự phòng phải thu khó đòi" (mã số 137) trên Bảng cân đối kế toán tăng lên số tiền là 418.439.180 VND. Đồng thời trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu "Chi phí quản lý doanh nghiệp" sẽ tăng lên số tiền 418.439.180 VND; chỉ tiêu "Chi phí thuế TNDN hiện hành" và "Lợi nhuận sau thuế" sẽ giảm đi tương ứng.

**2. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**3. Báo cáo tài chính được kiểm toán.**

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã

được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam. Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2019 được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ <http://quanlyxaydunggiaothonglangson.com/>.

Lang Son, ngày 17 tháng 04 năm 2020

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Anh Tuấn**

**Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCHC.